UBND PHƯỜNG HẠNH THÔNG
TRẠM Y TẾ

Số: 102/QĐ-TYTHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hạnh Thông, ngày 08 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 9 tháng năm 2026

GIÁM ĐỐC TRẠM Y TẾ PHƯỜNG HẠNH THÔNG

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài Chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND phường Hạnh Thông về việc thành lập Trạm Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Hạnh Thông.

Căn cứ quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 20/01/2026 của UBND phường Hạnh Thông về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế.

Căn cứ quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 19/05/2026 của UBND Phường Hạnh Thông về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn phường Hạnh Thông;

Căn cứ Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 04/06/2026 của Ủy ban nhân dân phường Hạnh Thông Về điều chỉnh dự toán thu ngân sách Nhà nước; thu, chi ngân sách phường năm 2026 và phân bổ dự toán ngân sách năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Hạnh Thông;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Hành chính tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 9 tháng năm 2026 của Trạm Y tế phường Hạnh Thông *(theo biểu đính kèm).*

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Hành chính tổng hợp, Kế toán trưởng, Trưởng các đơn vị trực thuộc và toàn thể Cán bộ viên chức, người lao động của Trạm Y tế chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT; HCTH.

GIÁM ĐỐC

U.B.N.D PHƯỜNG HẠNH THÔNG TP HỒ CHÍ MINH
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG HẠNH THÔNG

Lê Thanh Quyết

Đơn vị: Trạm Y tế phường Hạnh Thông **Mẫu biểu số 75**
Mã QHNS: 1168049
Chương: 832

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG

(Kèm theo Quyết định số: 102/QĐ-TYTHT ngày 08/10/2026 của Trạm Y tế phường Hạnh Thông)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trạm Y tế phường Hạnh Thông công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 09 tháng đầu năm 2026 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (9 tháng, năm nay so với cùng kỳ năm trước) (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**				
1	Lệ phí				
	Lệ phí…				
	Lệ phí…				
2	Phí				
	Phí …				
	Phí …				
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**				
1	***Chi sự nghiệp……..***				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	**Chi quản lý hành chính**				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**				
1	***Lệ phí***				
	Lệ phí…				
	Lệ phí…				
2	Phí				
	Phí …				
	Phí …				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**				
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**22.232**	**8.589,87**	**39**	
1	**Chi quản lý hành chính**				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				

Stt	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (9 tháng, năm nay so với cùng kỳ năm trước) (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	-	-	-	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công				
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ*				
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ*				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, duy trì, nâng cấp, mua sắm phần mềm*				
-	*Nhiệm vụ chuyển đổi số*				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	-	-		
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	**22.232**	**8.589,87**	**39**	
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	11.009	4.891,60	44	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	11.223	3.698,27	33	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	-	-		
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	-	-		
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
II	**Nguồn vốn viện trợ**				
1	**Chi quản lý hành chính**				

Stt	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (9 tháng, năm nay so với cùng kỳ năm trước) (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**				
1	**Chi quản lý hành chính**				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				

Stt	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (9 tháng, năm nay so với cùng kỳ năm trước) (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Ngày 08 tháng 10 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

UBND PHƯỜNG HẠNH THÔNG TP HỒ CHÍ MINH
TRẠM Y TẾ PHƯỜNG HẠNH THÔNG

Lê Thanh Quyết